

NGÔN NGỮ VĂN HÓA DÂN TỘC THIỂU SỐ

LỰA CHỌN BỘ CHỮ VIẾT PHỤC VỤ GIÁO DỤC
TIẾNG MẸ ĐỂ CHO NGƯỜI GIA-RAI HIỆN NAY

OPTIONS FOR WRITING SYSTEM SERVING MOTHER TONGUE

EDUCATION FOR GIA-RAI PEOPLE

ĐOÀN VĂN PHÚC

(PGS.TS; Viện Ngôn ngữ học)

Abstract: Writing system has a strong influence on language education and intellectual improvement for an ethnic or a nation. There are many factors influencing quantity and effectiveness of mother tongue education for ethnic minorities in Vietnam. Gia-rai's writing system has changed over the past 30 years. This caused difficulties for learners. This article mentions the change of writing system of Gia-rai and suitable solution for the system serving mother tongue education for Gia-rai people today and tomorrow, especially in primary education in Gia Lai province to preserve and develop role of language and culture of Gia-rai people at this time and in the future.

Key words: writing system; mother tongue education.

1. Mở đầu

1.1. Chữ viết là "*hệ thống kí hiệu có tính quy ước dùng để ghi lại ngôn ngữ*" [4, 139]. Chữ viết có tác động rất lớn tới việc giáo dục ngôn ngữ, nâng cao trình độ dân trí cho một dân tộc, một quốc gia. Có rất nhiều nguyên nhân ảnh hưởng tới chất lượng, hiệu quả của việc giáo dục tiếng mẹ đẻ (TMD) đối với cư dân các dân tộc thiểu số (DTTS) ở Việt Nam, trong đó có người Gia-rai. Đó có thể là các nguyên nhân do đặc điểm cấu trúc ngôn ngữ, đặc điểm về phương ngữ, đặc điểm về chữ viết, về xã hội-ngôn ngữ học... Ngoài ra còn có những nguyên nhân khác về các điều kiện chính trị, xã hội cụ thể của quốc gia, địa phương, như: vấn đề tài liệu dạy-học, đội ngũ giáo viên, cách tổ chức dạy-học... bên cạnh vấn đề tổ chức thực hiện chính sách ngôn ngữ ở các địa phương có người Gia-rai cư trú. Bài viết này đề cập tới sự thay đổi chữ viết và việc lựa chọn bộ chữ viết hợp lý để giáo dục TMD cho người Gia-rai hiện nay (cũng như trong tương lai), đặc biệt với việc dạy-học ngôn ngữ này ở trường Tiểu học (TH) hiện nay ở tỉnh Gia Lai nhằm góp phần bảo tồn và phát huy vai trò của ngôn ngữ và văn hóa Gia-rai hiện nay cũng như trong tương lai.

1.2. Người Gia-rai ở Việt Nam

Người Gia-rai là một dân tộc bản địa ở Tây Nguyên có dân số đông nhất. Theo số liệu Tổng điều

tra dân số và nhà ở 01/4/2009, ở Việt Nam hiện có 411.275 người Gia-rai cư trú tại 47/63 tỉnh, thành, mà tập trung đông nhất ở tỉnh Gia Lai với 372.302 người, chiếm 90,52% dân số người Gia-rai trên toàn quốc, và chiếm 34,23% dân số trong tỉnh⁽¹⁾. Họ cư trú khá tập trung ở các huyện, thị xã phía nam và đông nam, bắc, tây của tỉnh như: Chư Sê, Krông Pa, Ia Grai, Phú Thiện, Chư Prông, Ia Pa, Chư Păh, Đức Cơ, Đắc Đoa, Ayun Pa, và thành phố Pleiku. Ở các tỉnh Kon Tum, Đắk Lắk thì mỗi nơi có trên dưới vài chục ngàn người Gia-rai cư trú.

Tiếng Gia-rai là một ngôn ngữ thuộc tiểu nhóm Chăm (Chamic subgroup) ở lục địa Đông Nam Á của ngữ hệ Nam Đảo. Hiện nay tiếng Gia-rai có một vị thế khá quan trọng, như một "ngôn ngữ phổ thông vùng" trong giao tiếp của cư dân các dân tộc ở Gia Lai. Và chữ viết Gia-rai cũng đã và đang được dạy-học trong trường TH, có chức năng xã hội rộng hơn so với tiếng nói, chữ viết một số DTTS khác ở tỉnh này.

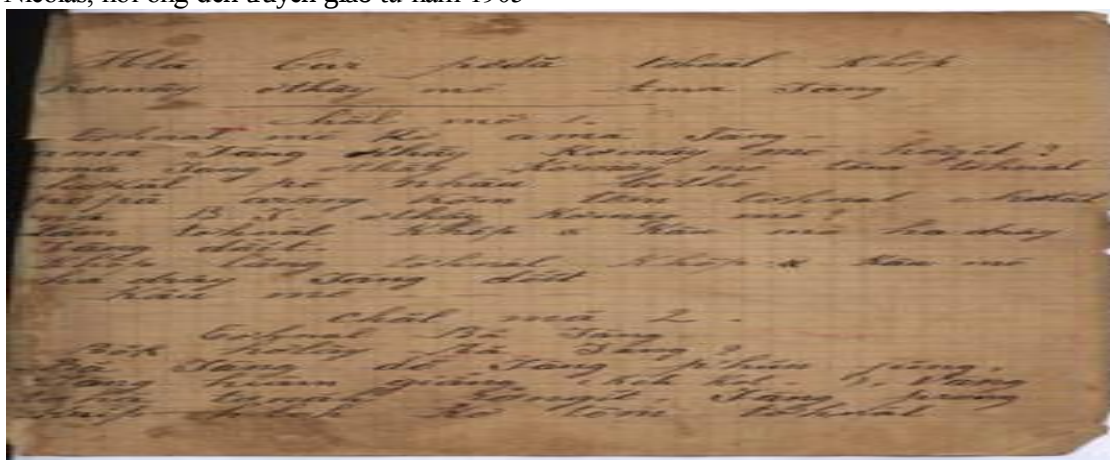
2. Sự hình thành và thay đổi chữ viết Gia-rai**2.1. Sự ra đời của chữ viết Gia-rai**

Sự hình thành cách ghi âm tiếng nói của các DTTS bằng con chữ Latinh ở miền nam Việt Nam trước đây thường gắn liền với việc truyền giáo. Vì vậy, trong cách ghi âm của các vị linh mục thường có một số nét khác biệt nhất định. Chữ viết Gia-rai

cũng vậy. Trong số các DTTS có chữ viết Latinh ở Việt Nam, người Gia-rai có chữ viết khá sớm (chỉ sau dân tộc Ba-na và Xtiêng). Chữ viết Gia-rai theo hệ chữ cái Latinh được hình thành, chế tác và cải tiến ở những thời kì khác nhau và có chức năng xã hội khác nhau ở mỗi thời kì lịch sử. Từ khi hình thành và được đưa vào sử dụng, các bộ chữ viết này đã trải qua nhiều lần sửa đổi, cải tiến...

Bộ chữ viết ghi âm đầu tiên tiếng Gia-rai bằng chữ Latinh là bản chữ viết tay trong tập bài giảng Thánh kinh “*Catéchisme en Jrai*” của Linh mục N.P. Nicolas, nơi ông đến truyền giáo từ năm 1905

đến năm 1908⁽²⁾. Trong văn bản tập giáo lí này, các chữ cái phần lớn theo mẫu tự Latinh. Do đặc điểm ngữ âm tiếng Gia-rai mà còn có những con chữ nguyên âm có dấu phụ đi kèm gần giống như trong chữ Quốc ngữ. Chẳng hạn, đó là các con chữ nguyên âm: a, ă, â; o, Ồ, ô, ơ; u, ũ, ư; i, ỉ, e, ể. Ở văn bản này, người viết còn sử dụng thêm một vài dấu khác nữa trên con chữ ghi nguyên âm, như: dấu gạch ngang ngắn (˘), dấu móc ngược (˘) chòng lên trên, kiểu: Ồ, ố,... Xin xem 01 trang sau:



Một trang viết tay chữ Gia-rai trong
“*Catéchisme en Jrai*” của R.P. Nicolas

2.2. Những thay đổi của chữ Gia-rai

Sau khi chữ viết do N.P. Nicolas ra đời (năm 1915) trong phạm vi hẹp thì đến năm 1922, bộ chữ viết này đã được đưa vào sử dụng khá rộng rãi trong cộng đồng giáo dân người Gia-rai theo đạo Kitô ở các tỉnh Gia Lai và Kon Tum. Từ khi ra đời và đưa vào sử dụng đến nay, bộ chữ viết Gia-rai đã nhiều lần được sửa đổi, cải tiến:

a) Từ cách ghi chép sơ khai ban đầu của N.P. Nicolas, năm 1922 ông Nay Der cùng các học giả Pháp đã nghiên cứu và công bố bộ chữ Gia-rai gồm 9 cặp con chữ nguyên âm dài - ngắn: a - ă, e - ể, ê - ề, i - ỉ, o - Ồ, ô - ố, ơ - ố, u - ũ, ư - ừ và 18 con chữ/ tổ hợp con chữ ghi phụ âm: b, Ɓ, d, đ, g, h, j, dj, k, l, m, n, ng, p, s, t, ch, nh.

b) Vào giữa thập niên 30 thế kỉ XX, tại Đà Lạt một Ủy ban đặc biệt gồm 9 thành viên là các nhà truyền giáo đã họp bàn thảo về các chữ cái, nguyên tắc xây dựng chữ viết để thống nhất cách phiên âm

các tiếng DTTS ở Việt Nam. Trên cơ sở các nguyên tắc, phương pháp đã được Ủy ban này thảo luận, ngày 2-12-1935, Toàn quyền Đông Dương đã ban hành Nghị định ấn định các chữ cái, cách sử dụng kí hiệu ghi âm cho nhiều ngôn ngữ DTTS ở Tây Nguyên, Trung Bộ và Đông Nam Bộ, trong đó có chữ Gia-rai.

c) Đến năm 1938, một vài con trong chữ viết Gia-rai được thay đổi. Đó là: chữ “ch” được thay bằng chữ “ch”, chữ “nh” được thay bằng chữ “ñ”. Đến lúc này, hệ thống chữ viết Gia-rai về cơ bản đã ổn định và được phổ biến trong cư dân Gia-rai từ sau năm 1938.

d) Năm 1945, một vài con chữ trong bộ chữ Gia-rai ghi phụ âm tắc thanh hầu đầu từ được sửa đổi.

e) Năm 1962, SIL lại đề nghị sửa đổi một vài chi tiết trong bộ chữ này, song dường như không được người Gia-rai chấp nhận sử dụng.

g) Năm 1981, chữ viết Gia-rai lại có sự thay đổi lớn bởi Quyết định số 03/QĐ-UB ngày 28-10-1981

của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai - Kon Tum Về việc công bố bộ chữ cái biên soạn chữ các dân tộc trong tỉnh (từ đây chúng tôi gọi là chữ Gia-rai 1981).

h) Năm 2011, chữ viết Gia-rai lại có sự thay đổi theo Quyết định 30/2011/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2011 "Về việc công bố bộ chữ cái và hệ thống âm, vần tiếng Jrai; bộ chữ cái và hệ thống âm, vần tiếng Bahnar" do Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành (từ đây chúng tôi gọi là chữ Gia-rai 2011).

3. Đánh giá sự thay đổi chữ Gia-rai sau năm 1975

Trong số các bộ chữ theo hệ Latinh của dân tộc Gia-rai, thì bộ chữ do các cố đạo Pháp và trí thức Gia-rai chế tác, cải tiến năm 1938 là tương đối hoàn thiện, được phổ biến hơn cả và đi vào kí ức người Gia-rai nửa đầu thế kỉ XX. Tuy nhiên, từ sau giải phóng (1975), chữ viết Gia-rai đã hai lần thay đổi. Dưới đây là nội dung sự thay đổi và một vài nhận xét, đánh giá về các bộ chữ Gia-rai này.

3.1. Chữ Gia-rai 1981

Ngày 28-10-1981, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai - Kon Tum đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-UB Về việc công bố bộ chữ cái biên soạn chữ các dân tộc trong phạm vi địa bàn tỉnh. Cụ thể như sau:

Theo Điều 1, Quyết định số 03/QĐ-UB ngày 28-10-1981 thì chữ viết các DTTS trong tỉnh Gia Lai - Kon Tum (trong đó có chữ viết Gia-rai) thống nhất sử dụng một bộ chữ cái gồm:

- + 25 chữ cái: a, b, [, ch, d, đ, e, g, h, i, j, k, l, m, n, o, p, r, s, t, u, v, w, x, y.
- + 10 nguyên âm: a, ă, e, ê, i, o, ô, ơ, u, ư;
- + 19 phụ âm đơn: b, [, d, đ, g, h, j, k, l, m, n, p, r, s, t, v, w, x, y;
- + 7 chữ ghép: ch, dj, kh, ng, nh, ph, th;
- + 28 phụ âm ghép đôi chữ cái: bh, bl, br, [h, [l, [r, dh, dl, dr, đh, đl, đr, gl, gr,, hl, hr, jh, jr, kl, kr, mh, ml, mr, pl, pr, sr, tl, tr;
- + 9 phụ âm ghép 3 chữ cái: chh, chr, djh, djr, ngl, ngr, nhh, nhr, phr
- + một dấu "ˇ" đặt trên một số con chữ ghi nguyên âm.

Đây là một việc làm kịp thời theo tinh thần của Quyết định 53/CP ngày 22-02-1980 của Chính phủ về chủ trương đổi mới tiếng nói và chữ viết các DTTS, giải quyết một phần những khó khăn trong chế bản, in ấn chữ viết DTTS và phù hợp với điều

kiện kinh tế-xã hội lúc đó đối với các chữ cái **č, ģ** ở một số bộ chữ DTTS. Tuy nhiên, về phương diện khoa học thì nội dung của Quyết định số 03/QĐ-UB còn nhiều điều chưa thực sự phù hợp, thiếu cơ sở khoa học, và tạo ra một số bất hợp lí. Đó là:

Thứ nhất, trong chữ cái Gia-rai và một số dân tộc có các con chữ **č, ģ, ħ** gây khó khăn cho việc đánh máy, chế bản lúc đó. Tuy nhiên Quyết định này lại chỉ thay hai chữ **č, ģ** bằng các chữ **ch, nh**. Còn với chữ cái **ħ** lại vẫn giữ nguyên bằng cách đánh máy, chế bản nửa vời.

Thứ hai, việc thêm các chữ cái **v, x** để ghi âm các từ vay mượn từ ngôn ngữ khác gây khó khăn cho người học. Bên cạnh đó, lại cho phép sử dụng con chữ **x** để viết biến thể vị trí của phụ âm /s/, một phụ âm sát, đầu lưỡi, vô thanh [s] khi đứng giữa giữa từ. Ví dụ: **asao** (chó) sẽ viết là **axao**; **asoi** sẽ viết là **axoi** (com), **asar** (hạt) sẽ viết là **axar** ... trong khi ở đầu từ viết **s**, như: **sa** (số 1); **să** (đan) là hết sức tùy tiện.

Thứ ba, về phương diện tâm lí, chính điều này đã nên gây phản ứng nhất định đối với nhân dân và trí thức các DTTS trong tỉnh, nhất là đối với người Ba-na, Gia-rai, các dân tộc có chữ viết từ lâu và đã đi vào đời sống văn hóa-xã hội của họ. Theo đánh giá của ông Kpă Pual [10], một trí thức Gia-rai, cán bộ ngành giáo dục tỉnh thì "Từ khi có Quyết định số 03/QĐ-UB, các tác giả biên soạn đã có thể sử dụng các phương tiện chế bản để xuất bản tài liệu, sách giáo khoa,... thuận lợi hơn. Nhưng đối với cộng đồng người Jrai, khi viết người ta lại viết theo các mẫu tự đã ổn định trước đó là "č", "ģ". Trong tiếng Gia-rai không có phụ âm quặt lưỡi /s/ nên những người đi trước đã sử dụng con chữ **s** để ghi âm vị /s/ là hợp lí.

3.2. Chữ Gia-rai 2011

Theo Quyết định số 30/2011/QĐ-UBND, các mẫu tự chữ Gia-rai 2011 về cơ bản đã trở lại với các mẫu tự chữ Gia-rai trước năm 1981. Quyết định này quy định chữ viết Gia-rai như sau:

- "Bộ chữ Jrai có 29 chữ cái, gồm: a, â, b, [,], d, đ, e, ê, g, h, i, j, k, l, m, n, ˘, o, ô, ơ, p, r, s, t, u, ư, w, y", trong đó "có 24 chữ cái gốc... và 5 chữ cái ghi nguyên âm mở rộng: â, ê, ô, ơ, ư". Bên cạnh đó, theo quy định còn có 5 chữ cái "dùng để ghi các từ có

nguồn gốc của các ngôn ngữ khác, gồm: f, q, v, x, z'.

- Dấu móc ngựa [tuăk akõ] ‘~’ đặt trên đầu các nguyên âm;

- Các âm đơn được ghi bằng hai chữ cái: dj, ng;

- "39 tổ hợp phụ âm, gồm: bl, br, [h, [r,]r, djh, djr, dl, dr, đh, gr, gl, hl, hm, hml, hn, h', hr, hy, jr, kh, kl, kr, ky, ml, mr, 'r, ngl, ngr, ph, phr, pl, pr, sr, th, tl, tr";

- "Có 167 vần...".

Bộ chữ viết Gia-rai 2011 theo Quyết định 30/2011/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành đã kịp thời đáp ứng mong mỏi của số đông nhân dân và trí thức Gia-rai về việc được sử dụng bộ chữ của dân tộc này trước năm 1981. Tuy nhiên, trong Quyết định này lại có rất những điều thiếu cơ sở khoa học, một số khái niệm không rõ ràng, gây sự mơ hồ, khó hiểu và thậm chí mâu thuẫn nhau. Đó là:

- Có sự lẫn lộn và hiểu không đúng các khái niệm ngôn ngữ học: ‘phụ âm’, ‘nguyên âm’, ‘tổ hợp phụ âm’, ‘vần’, ‘chữ cái’,... Nếu ‘các âm đơn được ghi bằng hai chữ cái, gồm: dj, ng’ thì các tổ hợp con chữ (hay chữ cái) **ph**, **th**, **kh** dùng để ghi các phụ âm bật hơi /p^h, t^h, k^h/ trong tiếng Gia-rai trong các từ, kiểu: ‘**pha**’ (đầu), ‘**tha**’ (già), ‘**kh**’ (chủ, người đứng đầu)... là tổ hợp hai chữ cái trên lại chính là ‘các âm đơn được ghi bằng hai chữ cái’ chứ đâu phải là tổ hợp phụ âm trong tiếng Gia-rai. Hơn nữa, sao lại có thể công bố hệ thống âm, vần tiếng Gia-rai được? Chữ viết chỉ là hệ thống kí tự đại diện cho vô âm thanh của ngôn ngữ chứ chữ viết không thể tạo ra hệ thống âm thanh và vần của một ngôn ngữ được?

- Khái niệm ‘vần’ được hiểu không đầy đủ nên số lượng vần theo Quyết định 30/2011/QĐ-UBND ở tiếng Gia-rai bị thiếu rất nhiều. Cụ thể, trong tiếng Gia-rai chỉ có 167 vần, bao gồm các vần nửa mở, các vần nửa khép, và các vần khép mà âm cuối là các phụ âm tắc, vô thanh /p, t, c, k/ cùng các âm tiết có âm cuối gồm bán nguyên âm + âm thanh hầu. Như vậy, các vần khép trong tiếng Gia-rai gồm nguyên âm + phụ âm tắc thanh hầu /ʔ/, mà trên chữ viết được ghi bằng các con chữ nguyên âm ở cuối từ (âm tiết) với dấu móc ngựa ‘~’, kiểu như: mă/măʔ/

(láy, bắt), ố /ʔoʔ/ (nôn, mửa), /goʔ/ (nôi, xoong); potũ /pətuʔ/ (ngôi sao); djrũ /ʃruʔ/ (nhúng, nhuộm); gố /gɔʔ/ (nó); đĩ /diʔ/ (lên, trèo, cười),... đã không được kể tới. Vậy các vần mở ở âm tiết (syllabic) chỉ có nguyên âm, kiểu như: **ba** (mang); **tô** (dao nhỏ); kodĩ (vụ việc, vụ án) hay các vần khép kiểu như ở trên được coi là gì?

- Theo Điều 1, mục 1, khoản 1.1. lại quy định dùng 5 chữ cái ‘để ghi các từ có nguồn gốc của các ngôn ngữ khác, gồm: f, q, v, x, z’ cũng khó hiểu. Làm sao người sử mẫu tự này có thể biết được từ nào là từ có nguồn gốc từ ngôn ngữ khác? Ngay một trí thức có uy tín và khá am hiểu tiếng Gia-rai như ông Ksor Yin cũng không thể biết và phân biệt được.

4. Ảnh hưởng sự thay đổi chữ Gia-rai với giáo dục TMD

Rõ ràng, các bộ chữ Gia-rai 1981 và 2011 còn rất nhiều lỗ hổng về phương diện khoa học. Chính điều này đã có ảnh hưởng không nhỏ tới việc giáo dục TMD đối với người Gia-rai, cũng như đối với các cán bộ, công chức công tác ở khu vực cư trú của người Gia-rai hiện nay. Dưới đây là một số những ảnh hưởng đó.

4.1. Không tạo được sự kết nối, giúp đỡ nhau giữa các thế hệ

Quyết định số 30/2011/QĐ-UBND đã được ban hành và có giá trị pháp lí. Song trên thực tế, chữ Gia-rai 1981 vẫn đang được sử dụng, còn chữ Gia-rai 2011 hiện chưa được đưa vào trong nhà trường, cộng đồng, cũng như trong một số cơ sở giáo dục thường xuyên dạy tiếng Gia-rai cho cán bộ, công chức. Ngay sau khi có Quyết định 30/2011/QĐ-UBND thì Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai ngày 21/11/2011 đã có văn bản số 1695/SGDĐT-GDDT ‘Về việc thực hiện quyết định số 30/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc công bố bộ chữ cái và hệ thống âm, vần tiếng Jrai và Bahnar’ bằng cách sao lục quyết định trên gửi các đơn vị (Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố) để ‘tuyên truyền, phổ biến quyết định này đến từng cán bộ, giáo viên, học sinh trong ngành giáo dục tỉnh và các đơn vị đang triển khai dạy tiếng dân tộc Gia-rai ... về sự thay đổi các con chữ’. Theo ý kiến của Sở thì ‘Trong khi chờ Bộ Giáo dục và Đào tạo chính lí, tái bản các loại sách

trên cho phù hợp với bộ chữ cái theo quyết định mới được công bố của UBND tỉnh, các cơ sở giáo dục vẫn sử dụng các loại sách trên (sách theo bộ chữ 1981 - ĐVP chủ thích) để dạy tiếng nói, chữ viết dân tộc Jrai và Bahnar cho học sinh".

Kết quả khảo sát tháng 4-5/2014 tại Gia Lai cho thấy: những người biết chữ Gia-rai trước 1981 và sau 1981 có các lớp, thể hệ sau:

1) Những người đã từng học chữ Gia-rai trước năm 1981 (tức bộ chữ đã cải tiến năm 1938 và thông dụng trước năm 1981). Những người này gồm hai nhóm:

Nhóm 1: Những người học chữ Gia-rai theo kinh thánh. Đa số những người này chỉ có thể đọc được kinh chứ không thể đọc, viết được các văn bản khác bằng chữ Gia-rai. Thậm chí, họ cũng không thể đọc được kinh nếu không đọc từ đầu cuốn kinh đó. Tư liệu khảo sát năng lực ngôn ngữ của người Gia-rai mà chúng tôi tiến hành tại một số huyện ở Gia Lai đã chỉ rõ điều này. Hiện tượng này không chỉ có ở người Gia-rai mà ở nhiều DTTS và các nhóm tộc người thiểu số khác tại Tây Nguyên và Đông Nam Bộ như Ê-đê, Co-ho, Chu-ru, Xơ-đăng, Xtiêng... cũng có tình trạng như vậy.

Nhóm 2: Những người đã từng được học chữ Gia-rai trong nhà trường (hoặc gia đình) trước năm 1975. Những người này ở tuổi trung niên (khoảng 45 - 50 tuổi) trở lên.

2) Những người đã từng học chữ Gia-rai theo bộ chữ 1981. Đây là thể hệ phổ biến trong cư dân Gia-rai, mà một bộ phận trong số họ (trước đây là học sinh TH được sinh vào nửa đầu những năm bảy mươi của thế kỉ XX) nay lại là phụ huynh học sinh TH đang học theo bộ chữ 1981) trong các trường TH có dạy tiếng Gia-rai. Tuy nhiên, số lượng những người được học trong nhà trường không nhiều. Phần lớn những người ở độ tuổi này nếu có được gia đình dạy chữ dân tộc mình thì lại học theo chữ Gia-rai trước năm 1981 trong kinh thánh.

3) Các cán bộ, công chức bao gồm cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang người dân tộc khác cũng như người Gia-rai hiện đang công tác đã và đang học tiếng Gia-rai theo bộ chữ 1981.

Tư liệu khảo sát tháng 4-5/2014 về vấn đề giáo dục TMD cho người Gia-rai trong nhà trường và cộng đồng đã cho thấy những vướng mắc đó.

Đối với giáo viên thì sự thay đổi chữ viết không quá phức tạp với họ, song với các phụ huynh học sinh TH, nhất là các phụ huynh trẻ thì việc thay đổi với họ quả không ít khó khăn khi họ không có thời gian để thích nghi, thay đổi cách giúp đỡ con cháu để chúng học tốt hơn tiếng và chữ mẹ đẻ của dân tộc mình. Khi tiếp xúc với một số phụ huynh học sinh (mà trong số này có những người là ông, bà học sinh) trường tiểu học Ngô Mây (nơi đang tổ chức dạy thực nghiệm chương trình song ngữ trên cơ sở giáo dục tiếng mẹ đẻ) ở xã Ia Diêr, huyện Ia Grai, chính các phụ huynh này cũng cho biết: Họ rất phấn khởi với việc dạy chữ Gia-rai trong nhà trường cho con cháu họ, song chính những người thuộc thể hệ ông/ bà của học sinh không thể giúp các cháu tập đọc, viết chính tả bởi thể hệ của họ được học chữ Gia-rai trước đây (mà hiện tại họ vẫn đọc kinh thánh) chứ không phải chữ viết của bộ chữ 1981. Rõ ràng, các thể hệ trước đã không thể giúp đỡ thể hệ sau trong việc học chữ Gia-rai bởi chính những thay đổi chữ viết.

4.2. Cách viết không thống nhất gây khó dễ cho người sử dụng

Nhờ sự thay đổi chữ viết trong bộ chữ 1981, các tác giả biên soạn sách chữ DTTS ở Gia Lai - Kon Tum đã có thể sử dụng các phương tiện chế bản (có được vào thời điểm đó) để in ấn, xuất bản tài liệu, sách giáo khoa... thuận lợi hơn bởi tránh được các kí tự không có trong máy chữ thông thường. Nhưng chính sự thay đổi của các bộ chữ đã gây phản ứng nhất định và khó khăn cho cư dân các DTTS trong tỉnh, cụ thể:

- Việc viết tên riêng (nhân danh, địa danh...) theo chữ Gia-rai 1981 bị thay đổi và sẽ dẫn đến những bất cập, hậu quả khôn lường về pháp lí đối với các giấy tờ liên quan đến cách viết. Ngay cả các sách vở, tài liệu đã được in ấn bằng chữ Gia-rai 1981 cũng sẽ gây khó khăn cho người sử dụng sau này. Làm thế nào để những người đã từng học theo chữ viết trước năm 1981 sử dụng được các văn bản (theo bộ chữ viết trước năm 1981 cũng như chữ viết năm 2011) này. Thực tế, *chữ Gia-rai 2011* hiện chưa được sử dụng trong nhà trường, cộng đồng, cũng như trong một số cơ sở giáo dục thường xuyên dạy tiếng Gia-rai cho cán bộ, công chức bộ chữ Gia-rai 1981 vẫn đang được sử dụng do những khó khăn về kinh phí để sửa chữa, in ấn và tái bản sách vở, tài liệu.

5. Lựa chọn bộ chữ dạy-học tiếng Gia-rai (Thay lời kết luận)

Từ sự phân tích những bất cập của các bộ chữ viết Gia-rai 1981 và 2011, chúng tôi cho rằng:

Bộ chữ viết Gia-rai 1981 đã hết vai trò lịch sử của nó trong giai đoạn 30 năm qua. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định 30/2011/QĐ-UBND là cần thiết và đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của người Gia-rai hiện nay về sử dụng chữ viết dân tộc. Bộ chữ viết này về cơ bản đã quay trở lại với chữ viết Gia-rai trước năm 1981. Tuy nhiên, để bộ chữ Gia-rai 2011 thực sự đi vào đời sống và phát huy chức năng, tác dụng trong nhà trường, cộng đồng, xã hội đối với người Gia-rai ở tỉnh Gia Lai và các tỉnh Kon Tum, Đắk Lắk thì cần phải:

5.1. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai cần xin ý kiến tư vấn của những người hiểu biết về tiếng Gia-rai, các chuyên gia ngôn ngữ học để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh nhanh chóng hoàn chỉnh, thống nhất các quy định phù hợp với bản chất của tiếng Gia-rai hiện nay về các chữ cái, vần, các khái niệm ngôn ngữ học cần thiết.

5.2. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai khẩn trương kết hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo để chỉnh lý, biên tập, tái bản các tài liệu dạy-học tiếng nói, chữ viết Gia-rai phù hợp với Quyết định 30/2011/QĐ-UBND và đưa bộ chữ này vào trường học sớm nhất có thể. Đồng thời, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh cũng như Sở Nội vụ có kế hoạch chỉ đạo các Trung tâm giáo dục thường xuyên giúp cho các cán bộ, công chức đã học chữ Gia-rai 1981 cho họ sử dụng tốt (đọc, viết) chữ Gia-rai 2011 thông qua chương trình bồi dưỡng thiết thực và hiệu quả.

5.3. Các cơ quan tư pháp (Sở tư pháp, Sở công an,...) nên có các văn bản pháp quy thống nhất, chuyển đổi tên riêng (nhân danh, địa danh...) theo chữ Gia-rai 2011 để tránh rắc rối sau này về pháp lý đối với các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mỗi người Gia-rai trên địa bàn tỉnh và cả nước/.

CHÚ THÍCH

1) Theo số liệu thống kê mới nhất (4/11/2013) của tỉnh Gia Lai thì dân số toàn tỉnh có 1.390.761 người, trong đó người Gia-rai có 414.206 người, chiếm 29,78%. Như vậy, chỉ sau hơn 4 năm, dân số người Gia-rai ở tỉnh Gia Lai đã đông hơn dân số Gia-rai toàn quốc năm 2009.

2) Theo Linh mục Gioakim Nguyễn Hoàng Sơn, trong bài *Một văn bản cổ bằng tiếng Jrai*, (Website: Giáo phận Kontum, ngày 24/6/2011) thì tập tài liệu này soạn thảo tại

Habâu, Tiên Sơn, nơi linh mục R.P. Nicolas đến truyền giáo từ năm 1905 đến năm 1908. Ông cho biết: *"Trong kẹp hồ sơ này, soạn thảo phần cuối tài liệu có một ghi chú ngày nửa tội của một người Kinh tại Tiên Sơn vào năm 1915"*.

THƯ MỤC THAM KHẢO CHÍNH

1. Romah Dêl và Trương Văn Sinh (1974), *Vài nét về các ngôn ngữ Malayo - Polynedia ở Việt Nam*, Ngôn ngữ, S. 1.
2. Romah Dêl (1977), *Từ điển Việt - Giơrai*, Nxb. KHXH, H.
3. Chữ Lương Đào (chủ biên), Ksor Yin,...(2007), *Từ điển phương ngữ Jrai*, Pleiku.
4. Nguyễn Thiện Giáp (2010), *777 khái niệm ngôn ngữ học*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội.
5. Nguyễn Ngọc Hùng & các cộng sự (2010), *Từ điển phương ngữ Jrai - Việt* (bản điện tử). Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, đã nghiệm thu 2010, Gia Lai.
6. Đoàn Văn Phúc (1992), *Mấy vấn đề âm vị học đồng đại các ngôn ngữ Chamic*, trong *Nghiên cứu Đông Nam Á*, S. 2.
7. LM. Gioakim Nguyễn Hoàng Sơn, *Một văn bản cổ bằng tiếng Jrai: Catéchisme en Jrai của cha Gioan Baotixita Nicolas Mep*, Website Giáo phận KonTum
8. Đặng Nghiêm Vạn, ... (1981), *Các dân tộc tỉnh Gia Lai - Kon Tum*, KHXH, H.
9. Siu Poi (chủ biên, 1998), *Bôh pohiap nik Jrai - Yuan*, (*Từ điển Jrai - Việt*), Nxb. Giáo dục.
10. Kpă Puál (2011), *Nên điều chỉnh bộ chữ Jrai*, *Báo Gia Lai*, 29/8/2011.
11. Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai, *Các văn bản chỉ đạo và các báo cáo về giáo dục học sinh dân tộc của tỉnh từ năm 1981*; *Báo cáo tình hình giáo dục dân tộc của các Phòng giáo dục: Ia Pa, Chư Puh*; *Các báo cáo (từ năm học 2010 đến nay) về giáo dục dân tộc ở một số trường tiểu học tại các huyện: Ia Grai, Chư Puh, và Ia Pa*.
12. Sở Nội vụ Gia Lai, *Các văn bản chỉ đạo và các báo cáo về giáo dục tiếng Gia-rai cho cán bộ, công chức của tỉnh*.
13. Trung tâm học liệu Bộ Giáo dục Sài Gòn, *Các bộ sách học tiếng, khoa học, Toán, vệ sinh cho học sinh bằng tiếng Gia-rai*.
15. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai - Kon Tum (từ sau 1975) và tỉnh Gia Lai (từ sau khi chia tách đến nay), *Các văn bản điều hành của tỉnh liên quan đến vấn đề tiếng nói và chữ viết Gia-rai*.
15. Ksor Yin (chủ biên, 2000), *Glông mǎng tolori Jrai (Ngữ pháp tiếng Jrai)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
(Ban Biên tập nhận bài ngày 23-08-2014)